NHU CẦU VÀ KỲ VỌNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP: NGHIÊN CỨU TẠI HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Đinh Thị Hương, Đỗ Thị Thanh Xuân, Đinh Văn Tài, Vũ Thị Phương Thảo, Lê Bá Duy, Vũ Thị Huê
Học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam
Email: dinhhuong512@gmail.com

Tóm tắt: *Nghiên cứu nhằm phân tích nhu cầu và kỳ vọng của sinh viên đối với công tác cố vấn học tập tại Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam. Nghiên cứu được thực hiện theo hướng mô tả, sử dụng cách tiếp cận phân tích nội dung dựa trên báo cáo nghiên cứu, bộ công cụ khảo sát và các thông tin liên quan trong khảo sát công tác cố vấn học tập năm học 2024-2025. Nội dung phân tích tập trung vào nhận thức của sinh viên về vai trò cố vấn học tập, nhu cầu hỗ trợ trong học tập và rèn luyện, nhu cầu hỗ trợ tâm lý và đời sống, định hướng nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, cũng như kỳ vọng về hình thức tổ chức hoạt động cố vấn học tập. Kết quả cho thấy sinh viên mong muốn công tác cố vấn học tập không chỉ dừng lại ở phổ biến quy chế hoặc giải đáp thủ tục học vụ, mà cần được triển khai theo hướng đồng hành, chủ động và cá nhân hóa hơn. Sáu nhóm nội dung chính được xác định gồm: nhu cầu được nhận diện rõ vai trò và kênh tiếp cận cố vấn học tập; nhu cầu tư vấn học tập cụ thể theo tiến độ đào tạo; nhu cầu hỗ trợ tâm lý, đời sống và kỹ năng thích ứng; nhu cầu định hướng nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học; kỳ vọng về thái độ, năng lực và khả năng phản hồi của cố vấn học tập; kỳ vọng về cơ chế tổ chức đa kênh và có sự phối hợp giữa các đơn vị trong Học viện. Nghiên cứu đề xuất một số định hướng hoàn thiện như tăng cường truyền thông về vai trò cố vấn học tập, thiết lập lịch gặp định kỳ, phát triển kênh tư vấn chính thức, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho cố vấn học tập và cá nhân hóa nội dung hỗ trợ theo ngành học, năm học và mức độ khó khăn của sinh viên.*

Từ khóa: *cố vấn học tập; nhu cầu sinh viên; kỳ vọng sinh viên; phân tích nội dung; sinh viên y dược.*

STUDENTS' NEEDS AND EXPECTATIONS REGARDING ACADEMIC ADVISING: A STUDY AT VIETNAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE

Abstract: *This study aimed to explore students' needs and expectations regarding academic advising at Vietnam University of Traditional Medicine. A descriptive approach using content analysis was applied based on the research report, survey instrument and relevant information from the 2024-2025 academic advising survey. The analysis focused on students' perceptions of the role of academic advisors, their needs for academic and training support, psychological and personal support, career orientation, scientific research guidance, and expectations regarding the organization of academic advising. The findings showed that students expected academic advising to go beyond the dissemination of academic regulations and the clarification of administrative procedures. They expected advising to be more proactive, supportive and personalized. Six main content groups were identified: the need for a clear understanding of the advisor's role and official access channels; the need for specific academic guidance aligned with training progress; the need for psychological, personal and adaptation support; the need for career orientation and research guidance; expectations regarding advisors' attitudes, competence and responsiveness; and expectations for a multi-channel advising mechanism with stronger coordination among institutional units. The study suggests several directions for improvement, including strengthening communication about academic advising, establishing regular advisor-student meetings, developing official advising channels, enhancing advisors' counseling skills, and personalizing support according to major, year of study and student difficulties.*

Keywords: *academic advising; student needs; student expectations; content analysis; medical and pharmaceutical students.*

Nhận bài: 23/05/2026 Phản biện: 23/06/2026 Duyệt đăng: 27/06/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục đại học hiện nay, công tác hỗ trợ người học ngày càng giữ vai trò quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh đào tạo theo học chế tín chỉ. Khi sinh viên được trao quyền chủ động hơn trong lựa chọn học phần, xây dựng kế hoạch học tập, điều chỉnh tiến độ học tập và chuẩn bị định hướng nghề nghiệp, nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ và đồng hành cũng trở nên rõ rệt hơn. Vì vậy, cố vấn học tập (CVHT) không chỉ là đầu mối truyền đạt thông tin hành chính, mà còn là một thành phần quan trọng của hệ thống bảo đảm chất lượng đào tạo và hỗ trợ phát triển người học.

Theo các quy định về đào tạo trình độ đại học và công tác sinh viên, người học có trách nhiệm chủ động thực hiện kế hoạch học tập, tích lũy học phần và đáp ứng chuẩn đầu ra; đồng thời, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ và tạo điều kiện để sinh viên học tập, rèn luyện hiệu quả. Trong mối quan hệ đó, CVHT giữ vai trò kết nối giữa sinh viên với nhà trường, giữa nhu cầu cá nhân của người học với yêu cầu tổ chức đào tạo.

Tại Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam, hoạt động CVHT đã được chuẩn hóa thông

qua quy định nội bộ về hoạt động cố vấn học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy. Đây là căn cứ quan trọng để xác định vị trí, nhiệm vụ và trách nhiệm của CVHT trong tư vấn, hỗ trợ sinh viên về học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, hiệu quả của công tác CVHT không chỉ phụ thuộc vào quy định hay sự phân công của nhà trường, mà còn phụ thuộc vào mức độ sinh viên hiểu, tiếp cận và sử dụng hoạt động cố vấn học tập.

Các quan điểm quốc tế về cố vấn học tập cho rằng đây là một quá trình có tính giáo dục, giúp sinh viên hiểu chương trình đào tạo, xác định mục tiêu học tập, phát triển trách nhiệm cá nhân và đưa ra quyết định phù hợp với lộ trình học tập. Đối với sinh viên khối ngành sức khỏe, công tác cố vấn học tập càng có ý nghĩa do chương trình đào tạo kéo dài, khối lượng kiến thức lớn, yêu cầu thực hành cao và áp lực nghề nghiệp rõ rệt. Sinh viên không chỉ cần được hướng dẫn về học vụ, mà còn cần được hỗ trợ về phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ năng thích ứng, cân bằng học tập - đời sống và chuẩn bị nghề nghiệp sau tốt nghiệp.

Các khảo sát định lượng có thể phản ánh mức độ hài lòng của sinh viên và một số yếu tố có sự khác biệt thống kê, nhưng chưa làm rõ đầy đủ sinh viên thật sự cần gì, kỳ vọng điều gì và vì sao một số sinh viên chưa chủ động tiếp cận CVHT. Vì vậy, việc phân tích nội dung từ báo cáo khảo sát và bộ công cụ đánh giá công tác CVHT có giá trị bổ sung, giúp nhận diện rõ hơn các nhóm nhu cầu và kỳ vọng của sinh viên đối với hoạt động này.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích nhu cầu và kỳ vọng của sinh viên đối với công tác cố vấn học tập tại Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất các định hướng cải tiến công tác CVHT theo hướng chủ động, cá nhân hóa, đa kênh và phù hợp hơn với đặc thù đào tạo y dược.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng thiết kế mô tả theo hướng phân tích nội dung từ báo cáo nghiên cứu, bộ công cụ khảo sát và các kết quả mô tả nhằm hệ thống hóa nhu cầu, kỳ vọng và trải nghiệm của sinh viên đối với công tác cố vấn học tập (CVHT). Nghiên cứu không sử dụng phỏng vấn sâu hay thảo luận nhóm mà dựa trên dữ liệu và tài liệu sẵn có.

Trong đó, kết quả định lượng được sử dụng làm bối cảnh, còn phân tích nội dung tập trung nhận diện các nhóm nhu cầu và kỳ vọng của sinh viên đối với hoạt động CVHT.

2.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên hệ đại học chính quy thuộc ba ngành Y học cổ truyền, Y khoa và Dược học của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam trong năm học 2024–2025. Đây là nhóm trực tiếp tham gia và thụ hưởng hoạt động cố vấn học tập (CVHT).

Nghiên cứu tập trung phân tích nhu cầu và kỳ vọng của sinh viên đối với công tác CVHT, gồm các nội dung: tư vấn học tập, rèn luyện, tâm lý, định hướng nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, kênh liên hệ và cơ chế tổ chức hoạt động. Nghiên cứu không đánh giá năng lực từng CVHT mà xem xét hoạt động CVHT ở cấp độ nhà trường.

2.3. Nguồn dữ liệu và công cụ thu thập thông tin

Nguồn dữ liệu gồm báo cáo nghiên cứu, bộ công cụ khảo sát và các thông tin liên quan về công tác cố vấn học tập (CVHT) năm học 2024–2025. Bộ công cụ khảo sát đánh giá các nội dung như năng lực và thái độ của CVHT, hỗ trợ học tập và rèn luyện, tư vấn tâm lý, định hướng nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.

Các số liệu định lượng (tỷ lệ sinh viên biết và liên hệ với CVHT, hình thức tiếp cận, mức độ hài lòng) được sử dụng làm cơ sở để phân tích và diễn giải nhu cầu, kỳ vọng của sinh viên, qua đó làm rõ ý nghĩa thực tiễn của các kết quả nghiên cứu.

2.4. Phương pháp phân tích dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung định hướng. Quy trình gồm: rà soát báo cáo và bộ công cụ khảo sát; xác định các nội dung phản ánh nhu cầu, kỳ vọng và khó khăn của sinh viên; nhóm các nội dung tương đồng; và diễn giải kết quả trong bối cảnh đào tạo của Học viện.

Phương pháp này phù hợp với các nội dung của công tác cố vấn học tập như hỗ trợ học tập, đời sống, định hướng nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học, đồng thời tập trung hệ thống hóa các nhóm vấn đề có ý nghĩa thực tiễn thay vì lượng hóa tần suất ý kiến.

2.5. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu khảo sát phục vụ mục đích khoa học, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, bảo mật và ẩn danh. Các phản hồi của sinh viên được tổng hợp theo nhóm nội dung, không sử dụng thông tin định danh cá nhân. Kết

quả nghiên cứu được trình bày nhằm cải thiện chất lượng hoạt động CVHT và không nhằm đánh giá cá nhân sinh viên hoặc từng CVHT cụ thể.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Phân tích tài liệu và kết quả khảo sát cho thấy nhu cầu, kỳ vọng của sinh viên đối với công tác CVHT được thể hiện qua sáu nhóm nội dung chính. Các nhóm nội dung này phản ánh nhu cầu về hỗ trợ học tập, đời sống, nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, đồng thời cho thấy kỳ vọng của sinh viên về năng lực, thái độ và cơ chế tổ chức hoạt động CVHT trong Học viện.

Bảng 1. Các nhóm nội dung phản ánh nhu cầu và kỳ vọng của sinh viên đối với công tác CVHT

Nhóm nội dung	Nhu cầu/kỳ vọng	Định hướng hoàn thiện
Nhận diện vai trò CVHT	Biết rõ CVHT hỗ trợ những nội dung gì, khi nào cần liên hệ và liên hệ qua kênh nào.	Tăng cường truyền thông vai trò CVHT ngay từ đầu khóa/đầu năm học.
Tư vấn học tập theo tiến độ	Hỗ trợ kế hoạch học tập, đăng ký học phần, theo dõi kết quả và xử lý khó khăn học vụ.	Tổ chức tư vấn theo năm học, học kỳ và nhóm có nguy cơ học vụ.
Hỗ trợ tâm lý - đời sống	Lắng nghe, chia sẻ, hỗ trợ thích ứng với áp lực học tập và đời sống sinh viên.	Bồi dưỡng kỹ năng lắng nghe, tư vấn ban đầu và chuyển tuyến hỗ trợ.
Định hướng nghề nghiệp và NCKH	Tư vấn cơ hội nghề nghiệp, thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học và học sau đại học.	Kết nối CVHT với bộ môn, khoa, đơn vị thực hành và nhóm nghiên cứu.
Thái độ và năng lực CVHT	CVHT thân thiện, dễ tiếp cận, nắm quy chế, phản hồi kịp thời và tư vấn chính xác.	Chuẩn hóa năng lực CVHT và thiết lập nguyên tắc phản hồi.
Cơ chế đa kênh và phối hợp	Kết hợp gặp trực tiếp, hỗ trợ trực tuyến và kênh tư vấn chính thức.	Xây dựng hệ thống quản lý CVHT, lưu vết hỗ trợ và phối hợp liên thông.

3.1. Nhu cầu được nhận diện rõ vai trò và kênh tiếp cận cố vấn học tập

Nhóm nội dung đầu tiên nổi bật là nhu cầu sinh viên được nhận diện rõ vai trò của CVHT. Mặc dù sinh viên có thể biết tên hoặc biết người được phân công làm CVHT, điều đó không đồng nghĩa với việc sinh viên hiểu đầy đủ phạm vi hỗ trợ của CVHT. Trong nhiều trường hợp, CVHT được sinh viên nhìn nhận chủ yếu như người thông báo quy chế, nhắc nhở lịch học, chuyển tải thông tin từ nhà trường hoặc hỗ trợ khi có vấn đề hành chính. Cách hiểu này làm hẹp vai trò của CVHT và có thể khiến sinh viên chưa chủ động tiếp cận khi có nhu cầu sâu hơn về học tập, định hướng nghề nghiệp hoặc khó khăn cá nhân.

Ở nhóm nội dung này, nhu cầu của sinh viên là được biết rõ CVHT có thể hỗ trợ những vấn đề nào, giới hạn hỗ trợ ở đâu, nội dung nào cần trao đổi với CVHT và nội dung nào cần liên hệ phòng chức năng. Khi ranh giới vai trò không rõ ràng, sinh viên dễ phải hỏi nhiều nơi, tiếp nhận thông tin thiếu thống nhất hoặc bỏ lỡ cơ hội được hỗ trợ sớm. Vì vậy, việc truyền thông về chức năng CVHT nên được lồng ghép vào hoạt động nhập học, sinh hoạt công dân sinh viên và sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ.

Bên cạnh đó, sinh viên kỳ vọng có kênh liên hệ chính thức, dễ tìm và ổn định. Các kênh trao đổi qua mạng xã hội hoặc điện thoại có ưu điểm nhanh và gần gũi, nhưng nếu thiếu cơ chế chính thức thì thông tin có thể bị phân tán, khó lưu trữ và khó theo dõi. Một số nội dung liên quan đến học vụ, điểm rèn luyện hoặc cảnh báo học tập cần có kênh trao đổi rõ ràng để bảo đảm tính chính xác và trách nhiệm phản hồi. Do đó, nhu cầu của sinh viên không chỉ là có CVHT, mà là có một cơ chế tiếp cận CVHT minh bạch, tin cậy và thuận tiện.

3.2. Nhu cầu tư vấn học tập cụ thể, chủ động và theo tiến độ đào tạo

Tư vấn học tập là nội dung được sinh viên quan tâm nhất. Trong đào tạo theo tín chỉ, sinh viên cần được hỗ trợ xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn học phần, theo dõi tiến độ, hiểu quy định về học lại, học cải thiện, điều kiện thi và xét tốt nghiệp.

Nhu cầu này đặc biệt quan trọng ở các ngành y dược do chương trình có tính kế thừa và yêu cầu thực hành cao.

Sinh viên không chỉ mong CVHT giải đáp khi có thắc mắc mà còn kỳ vọng được theo dõi và nhắc nhở định kỳ, giúp nhận diện sớm nguy cơ học vụ và điều chỉnh kế hoạch học tập. Mô hình tư vấn theo từng giai đoạn của học kỳ sẽ hỗ trợ sinh viên hiệu quả hơn.

Nhu cầu tư vấn cũng thay đổi theo năm học: sinh viên năm nhất cần hỗ trợ thích nghi và phương pháp học; sinh viên các năm giữa quan tâm đến tiến độ học tập, thực hành và nghiên cứu khoa học; sinh viên năm cuối cần định hướng thực tập, tốt nghiệp, nghề nghiệp và học sau đại học. Vì vậy, nội dung CVHT cần được thiết kế phù hợp với từng giai đoạn đào tạo.

3.3. Nhu cầu hỗ trợ tâm lý, đời sống và kỹ năng thích ứng

Bên cạnh nhu cầu học tập, sinh viên cũng mong muốn được hỗ trợ về tâm lý, đời sống và kỹ năng thích ứng trước áp lực học tập và nghề nghiệp. Những khó khăn về cân bằng học tập, tài chính, quan hệ cá nhân hay sức khỏe tinh thần có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập.

Sinh viên kỳ vọng CVHT là người lắng nghe, định hướng ban đầu và kết nối với các bộ phận hỗ trợ phù hợp, thay vì thay thế chuyên gia tâm lý. Để đáp ứng nhu cầu này, CVHT cần được trang bị kỹ năng giao tiếp, lắng nghe và bảo mật thông tin.

Ngoài ra, công tác CVHT nên lồng ghép các nội dung về quản lý thời gian, kỹ năng học tập, thích ứng với áp lực và làm việc nhóm thông qua các hoạt động sinh hoạt, chuyên đề hoặc phối hợp với các đơn vị hỗ trợ sinh viên. Đồng thời, cần xây dựng không gian tư vấn an toàn và quy trình bảo mật rõ ràng để khuyến khích sinh viên chia sẻ và tiếp cận hỗ trợ kịp thời.

3.4. Nhu cầu định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ nghiên cứu khoa học

Sinh viên có nhu cầu cao về định hướng nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên mong muốn được tư vấn về lộ trình nghề nghiệp, yêu cầu năng lực, cơ hội thực hành, học sau đại học và kỹ năng cần thiết theo từng ngành đào tạo.

Đối với nghiên cứu khoa học, sinh viên cần được hướng dẫn từ khâu hình thành ý tưởng, xây dựng đề cương, lựa chọn phương pháp đến viết báo cáo và kết nối với giảng viên hoặc nhóm nghiên cứu. Nhiều sinh viên quan tâm đến nghiên cứu nhưng còn thiếu kỹ năng và định hướng.

Kết quả cho thấy công tác CVHT cần mở rộng từ hỗ trợ học vụ sang hỗ trợ phát triển học thuật và nghề nghiệp, giúp sinh viên định hướng tương lai, kết nối cơ hội thực tập và nghiên cứu, qua đó nâng cao hiệu quả đồng hành và phát triển năng lực lâu dài.

3.5. Kỳ vọng về thái độ, năng lực và khả năng phản hồi của cố vấn học tập

Sinh viên kỳ vọng CVHT có thái độ thân thiện, dễ tiếp cận và tôn trọng, tạo môi trường an toàn để chủ động trao đổi khi gặp khó khăn. Bên cạnh đó, CVHT cần nắm vững chương trình đào tạo, quy chế học vụ và chính sách hỗ trợ để cung cấp thông tin chính xác, giúp sinh viên giảm phụ thuộc vào các nguồn không chính thức.

Khả năng phản hồi kịp thời cũng là mong đợi quan trọng, nhất là với các vấn đề liên quan đến học phần, thi cử, học vụ và thủ tục hành chính. Do đó, cần xây dựng cơ chế phản hồi rõ ràng và phù hợp.

Quan trọng hơn, sinh viên mong muốn CVHT không chỉ cung cấp thông tin mà còn định hướng, tư vấn và đồng hành trong quá trình học tập. Vì vậy, ngoài kiến thức chuyên môn, CVHT cần được bồi dưỡng kỹ năng lắng nghe, tư vấn và hỗ trợ ra quyết định.

3.6. Kỳ vọng về cơ chế tổ chức đa kênh và phối hợp liên thông

Sinh viên kỳ vọng công tác CVHT được tổ chức linh hoạt, kết hợp giữa tư vấn trực tiếp và trực tuyến. Các kênh trực tuyến phù hợp để thông báo, giải đáp nhanh và duy trì liên hệ, trong khi tư vấn trực tiếp cần được ưu tiên đối với các vấn đề học tập, tâm lý và định hướng nghề nghiệp.

Sinh viên cũng mong muốn có mô hình phối hợp hợp lý, trong đó CVHT tiếp nhận nhu cầu qua kênh trực tuyến, phân loại vấn đề và hẹn gặp trực tiếp khi cần. Đồng thời, CVHT cần phối hợp chặt chẽ với các phòng, khoa và đơn vị hỗ trợ để giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan đến học vụ, học bổng, nghiên cứu khoa học và tư vấn tâm lý.

Bên cạnh đó, sinh viên kỳ vọng ứng dụng nền tảng số trong quản lý CVHT nhằm tích hợp thông tin học tập, lịch tư vấn, cảnh báo học vụ và theo dõi kết quả hỗ trợ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng tiếp cận của người học.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên kỳ vọng công tác cố vấn học tập (CVHT) không chỉ hỗ trợ học vụ mà còn đồng hành trong học tập, rèn luyện, tâm lý, đời sống, định hướng nghề nghiệp

và nghiên cứu khoa học. Điều này phản ánh vai trò của CVHT theo hướng hiện đại, hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực tự học và ra quyết định.

Sinh viên cần được nhận diện rõ hơn về vai trò của CVHT để chủ động tìm kiếm hỗ trợ. Đồng thời, hoạt động cố vấn cần được thiết kế phù hợp với từng năm học, ngành học và đặc điểm đào tạo theo học chế tín chỉ.

Nghiên cứu cũng cho thấy CVHT cần phối hợp với các đơn vị hỗ trợ khác để tư vấn tâm lý, nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học hiệu quả hơn. Công tác CVHT nên được triển khai theo mô hình đa kênh, kết hợp tư vấn trực tiếp và trực tuyến, đồng thời được bảo đảm bằng quy trình, công cụ và cơ chế phối hợp thống nhất nhằm nâng cao chất lượng hỗ trợ sinh viên.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy sinh viên Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam có nhu cầu đa dạng đối với công tác cố vấn học tập (CVHT). Bên cạnh hỗ trợ học vụ, sinh viên mong muốn được đồng hành trong lập kế hoạch học tập, cải thiện phương pháp học, hỗ trợ tâm lý, định hướng nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.

Sáu nhóm nhu cầu và kỳ vọng được xác định gồm: nhận diện rõ vai trò CVHT; tư vấn học tập theo tiến độ; hỗ trợ tâm lý và đời sống; định hướng nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực, thái độ và khả năng phản hồi của CVHT; cùng cơ chế tổ chức đa kênh và phối hợp giữa các đơn vị.

Kết quả gợi ý cần hoàn thiện công tác CVHT theo hướng chủ động, cá nhân hóa và đa kênh, thông qua tăng cường truyền thông, gặp gỡ định kỳ, phát triển nền tảng tư vấn số, bồi dưỡng kỹ năng cho CVHT và mở rộng nội dung hỗ trợ, góp phần nâng cao trải nghiệm học tập và chất lượng đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học. Hà Nội; 2021.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/04/2016 ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy. Hà Nội; 2016.

Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam. Quyết định số 3633/QĐ-HVYDHCT ngày 06/12/2022 ban hành Quy định về hoạt động cố vấn học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy. Hà Nội; 2022.

NACADA: The Global Community for Academic Advising. Concept of Academic Advising. Manhattan, KS: NACADA; 2006.

Campbell SM, Nutt CL. Academic advising in the new global century: supporting student engagement and learning outcomes achievement. Peer Review. 2008;10(1):4-7.

Kuh GD. What student affairs professionals need to know about student engagement. Journal of College Student Development. 2009;50(6):683-706. doi:10.1353/csd.0.0099.

Young-Jones AD, Burt TD, Dixon S, Hawthorne MJ. Academic advising: does it really impact student success? Quality Assurance in Education. 2013;21(1):7-19. doi:10.1108/09684881311293034.

Chan ZCY, Chan HY, Chow HCJ, Choy SN, Ng KY, Wong KY, Yu PK. Academic advising in undergraduate education: a systematic review. Nurse Education Today. 2019;75:58-74. doi:10.1016/j.nedt.2019.01.009.

Braun V, Clarke V. Using thematic analysis in psychology. Qualitative Research in Psychology. 2006;3(2):77-101. doi:10.1191/1478088706qp063oa.

Hsieh HF, Shannon SE. Three approaches to qualitative content analysis. Qualitative Health Research. 2005;15(9):1277-1288. doi:10.1177/1049732305276687.